TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2019/QĐST- KDTM	*Tam Điệp, ngày 25 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- KDTM ngày 23 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ

Địa chỉ: Tháp B, số 35 H, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: **Ông Phan Đức T** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Vũ Văn T** - Chức vụ Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T

(Theo Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 421/QĐ-BIDV ngày 09/5/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ)

Người đại diện theo ủy quyền lại: **Ông Đinh Hoài N** - Giám đốc phòng giao dịch B, Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh T *(Theo Văn bản ủy quyền lại ngày 16/8/2019 về việc ủy quyền tham gia tố tụng)*

- **Bị đơn: Bà Trịnh Thị M,** sinh năm: 1961 và **ông Trịnh Văn M,** sinh năm: 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Trịnh Văn M, bà Trịnh Thị M thống nhất: Tính đến hết ngày 17/10/2019 ông Trịnh Văn

M và bà Trịnh Thị M còn nợ Ngân hàng TMCP Đ số tiền là 389.492.465 đồng (*bằng chữ: ba trăm tám mươi chín triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm sáu mươi lăm đồng*), trong đó nợ gốc là 350.000.000 đồng, nợ lãi là 39.492.465 đồng *(trong đó lãi trong hạn: 35.608.904 đồng, lãi nợ quá hạn là: 3.883.561 đồng)* theo Hợp đồng tín dụng số 30850/2018/11448518/HĐTD ngày 28/8/2018

2.2. Về phương thức trả nợ: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và ông Trịnh Văn M, bà Trịnh Thị M thống nhất:

Ông Trịnh Văn M, bà Trịnh Thị M có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc và lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ theo phân kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất đến hết ngày 31/12/2019 ông M, bà M phải trả số nợ gốc là: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng);

- Chậm nhất đến hết ngày 31/3/2020 ông M, bà M phải trả số nợ gốc là: 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng), nợ lãi là 39.492.465 đồng *(trong đó lãi trong hạn là: 35.608.904 đồng, lãi nợ quá hạn là: 3.883.561 đồng)*.

Kể từ ngày 18/10/2019 cho đến khi phải thi hành án xong (ngày 31/03/2020), bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 30850/2018/11448518/HĐTD ngày 28/8/2018 nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp ông Trịnh Văn M và bà Trịnh Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý các tài sản tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 30068/2017/6636377/HĐBĐ được ký kết ngày 03/7/2017 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Cụ thể tài sản thế chấp như sau: Giá trị quyền sử dụng thửa đất số 267, tờ bản đồ số 14, địa chỉ thửa đất: Thôn L, xã Y, thị xã T, tỉnh Ninh Bình (nay là Tổ dân phố Gh, phường Y, thành phố T, tỉnh Ninh Bình) đất có diện tích 1.120 m^2 và tài sản gắn liền với đất là nhà mái bằng 01 tầng. Đất đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 696469 do UBND thị xã T cấp ngày 27/4/2009 mang tên ông Trịnh Văn M và bà Trịnh Thị M (Nhà và đất theo hiện trạng thực tế hiện nay).

***2.3.* Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:**

- Ông Trịnh Văn M và bà Trịnh Thị M phải chịu 9.737.312 đồng (Chín triệu, bảy trăm ba mươi bảy nghìn, ba trăm mười hai đồng) làm tròn là 9.737.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba bảy nghìn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Đ số tiền 9.456.000 đồng (Chín triệu, bốn trăm năm mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001425 ngày 23/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THADS TP.T;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Ngọc Tú